TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Võ Thị Thu Thảo;
Ông Phạm Xuân Hào.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thành D, sinh ngày 03/8/1999 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số nhà 18, khu Cây Ngã, ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh ĐN. (Chết)

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Võ Văn N, sinh năm 1965; (Là cha của bị hại). Có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Phan Thị H, sinh năm 1966; (Là mẹ của bị hại)

Cùng nơi cư trú: Số nhà 18, khu Cây Ngã, ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh ĐN.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị H: Ông Võ Văn N, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số nhà 18, khu Cây Ngã, ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh ĐN. (Theo Giấy ủy quyền ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh ĐN; số chứng thực: 78, quyển số 01-SCT/CK,ĐC). Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Thành N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh ĐN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/11/2020, Phạm Thành D điều kiển xe mô tô biển số 60F1 - 861.54 chở Võ Văn T lưu thông trên đường ĐH 501 hướng từ thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương đến xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường cong thuộc tổ 3, khu phố 8, thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương, D không làm chủ tốc độ, xử lý kém, đi không đúng phần đường, không đi bên phải theo chiều đi của mình, lao sang phần đường ngược chiều rồi tiếp tục lao thẳng xuống ống cống thoát nước bên lề đường bên trái của phần đường ngược chiều. Tai nạn xảy ra làm T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy, còn D bị thương gãy xương gót phải. T bị thương tích nặng điều trị đến ngày 23/11/2020 T đã tử vong, xe mô tô bị hư hỏng. Qua điều tra, Phạm Thành D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Sau khi xảy ra tai nạn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết như sau:

Hiện trạng của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường rộng 7 mét, được lán nhựa bằng phẳng.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên: Số 01 là vết sạt thứ nhất của xe mô tô biển số 60F1 - 861.54; số 02 là vết sạt thứ hai của xe mô tô biển số 60F1-861.54; số 03 là xe mô tô biển số 60F1 - 861.54; số 04 mũ bảo hiểm 01; số 05 là mũ bảo hiểm 02.

Lấy trụ điện số 55 trong mép đường bên trái hướng từ UBND thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương đến UBND xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương làm điểm mốc.

Lấy mép đường bên trái hướng từ UBND thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương đến UBND xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương làm chuẩn để đo đạc.

Từ trụ điện số 55 đo đến số 03 tâm trục bánh trước là 10,2 mét.

Từ trụ điện số 55 đo đến số 03 tâm trục bánh sau là 10,3 mét.

Từ số 01 đến mép đường là 4 mét

Từ số 01 đo đến số 02 là 2,6 mét.

Từ số 02 đến mép đường là 4,8 mét.

Từ số 02 đo đến số 03 tâm trục bánh trước là 5,1 mét.

Từ số 03 (tâm trục bánh trước xe mô tô) đo đến mép đường là 5 mét.

Từ số 03 (tâm trục bánh sau xe mô tô) đo đến mép đường là 5,5 mét.

Từ số 03 (tâm trục bánh sau xe mô tô) đo xuống mặt đất là 1,5 mét.

Từ số 03 (tâm trục bánh trước xe mô tô) đo đến số 04 là 5,4 mét.

Từ số 04 đo đến mép đường là 4,8 mét.

Từ số 04 đo đến số 05 là 0,9 mét.

Từ số 05 đo đến mép đường là 4,7 mét.

Độ sâu mặt đất đo đến mặt đường là 1,15 mét.

Những dấu vết trên đã được đo vẽ, chụp ảnh theo quy định pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 979/GĐPY ngày 25/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Võ Văn T là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, dập não, xuất huyết não.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển số 60F1 - 861.54, số khung 3223EY058999, số máy JA32E0059079 là 3.290.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 60F1 - 861.54, số khung 3223EY058999, số máy JA32E0059079 do ông Phạm Thành N đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 750175023064 mang tên Phạm Thành D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/12/2017.

Cáo trạng số 21/CT-VKSPG ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thành D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Thành D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thành D từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thành D đã tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng để lo chi phí mai táng cho bị hại Võ Văn T. Ông Võ Văn N (cha ruột của bị hại T) là đại diện theo pháp luật của bị hại T đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự. Đồng thời, ông N có đơn xin bãi nại, yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Phạm Thành D.

Ông Phạm Thành N là chủ sở hữu xe mô tô biển số 60F1 - 861.54. Ông N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Phạm Thành D 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 750175023064 mang tên Phạm Thành D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/12/2017.

Trong phần tranh luận, bị cáo Phạm Thành D cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm

a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện ở nhà lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ ngày 19/11/2020, bị cáo Phạm Thành D điều khiển xe mô tô biển số 60F1 - 861.54 chở bị hại ông Võ Văn T lưu thông trên đường ĐH 501 hướng từ thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương đến xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường cong thuộc tổ 3, khu phố 8, thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo D không làm chủ được tốc độ, xử lý kém, đi không đúng phần đường, không đi bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang phần đường ngược chiều lao thẳng xuống ống cống thoát nước bên lề đường bên trái của phần đường đi. Tai nạn xảy ra làm bị hại T bị thương nặng được điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy. Đến ngày 23/11/2020, thì bị hại T tử vong.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa, có căn cứ xác định được bị cáo Phạm Thành D là người điều khiển xe mô tô biển số 60F1 - 861.54, không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường quy định, gây tai nạn giao thông làm bị hại Võ Văn T chết. Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi vô ý vì quá tự tin, thực tế hậu quả đã xảy ra là bị hại T chết, xâm phạm đến tính mạng của bị hại T. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Như vậy, Cáo trạng số 21/CT-VKSPG ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thành D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Phạm Thành D đã được học và được cấp Giấy phép lái xe hạng A1, lẽ ra bị cáo phải có ý thức chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. Nhưng vì ý thức chủ quan , bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông, gây ra tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại Võ Văn T, cũng như gây tâm lý hoang mang cho người tham gia giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Phạm Thành D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc cho gia đình, bị cáo đang học nghề tại một trường Cao đẳng. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và cũng không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[6] Xét mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với hành vi, tính chất, tình tiết của vụ án và có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Phạm Thành D đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), ông Võ Văn N là cha của bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thành N không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Phạm Thành D nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60F1 - 861.54, số khung 3223EY058999, số máy JA32E0059079 do ông Phạm Thành N đứng tên Giấy đăng ký xe. Ngày 20/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho ông N, ông N không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 750175023064 mang tên Phạm Thành D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/12/2017. Xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thành D.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (27/5/2021).

Giao bị cáo Phạm Thành D cho Uỷ ban nhân dân xã LH, thành phố B, tỉnh ĐN giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Thành D, kể từ ngày 27/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 48, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Phạm Thành D: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 750175023064 mang tên Phạm Thành D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/12/2017.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo Phạm Thành D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- UBND xã LH, thành phố B, tỉnh ĐN; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm